

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng
đất năm 2018 huyện Thống Nhất

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 269/TTr-UBND ngày 27/8/2018 của UBND huyện Thống Nhất, Tờ trình số 1044/TTr-STNMT ngày 10/9/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Thống Nhất với các nội dung chủ yếu sau:

1. Dự án bổ sung trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2018

STT	Tên công trình	Địa điểm (xã)	Diện tích kế hoạch (ha)
1	Trường MN Lộ 25 (mở rộng)	Lộ 25	0,30
2	Trường MN Quang Trung B (Cơ sở 2)	Quang Trung	0,14
3	Điểm công nghệ thông tin	Gia Kiệm	0,01
4	Khu đất đấu giá	Quang Trung	4,34

STT	Tên công trình	Địa điểm (xã)	Diện tích kế hoạch (ha)
5	Khu đất xã quản lý (Lập thủ tục giao đất cho hộ đình cá nhân theo nội dung Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của UBND tỉnh)	Quang Trung	0,16
6	Khu đất xã quản lý (lập thủ tục giao đất cho trường Mầm non Lê Lợi)	Quang Trung	0,07

2. Số lượng dự án hủy bỏ trong kế hoạch sử dụng đất 2018

TT	Tên công trình	Địa điểm (xã,phường)	Diện tích kế hoạch (ha)	Lý do hủy bỏ
1	Đồn Công an khu vực 5 xã Kiệm Tân	Quang Trung	0,50	Chủ đầu tư đề nghị hủy (vốn đầu tư lớn)
2	Trạm dừng chân Như Thảo	Xuân Thạnh	0,25	UBND tỉnh không chấp thuận chủ trương đầu (văn bản số 944/UBND-CNN ngày 29/01/2018)
3	Đường tổ 8B đi trường THCS Ngô Quyền	Bàu Hàm 2	0,24	Chủ đầu tư đề nghị hủy (vốn đầu tư lớn)
4	Hệ thống cấp nước tập trung	Bàu Hàm 2	0,15	Văn bản số 717/BQLAĐTXD-NNMT ngày 28/6/2018 của Ban quản lý dự án tỉnh Đồng Nai xin dừng thực hiện dự án
5	Khu dân cư Quang Trung (Cty cao su)	Quang Trung	69,00	UBND tỉnh không chấp thuận chủ trương đầu tư (văn bản số 3617/UBND-CNN ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh)

3. Chỉ tiêu điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2018

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích được duyệt (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh (ha)	Tăng (+); Giảm (-)
1	Đất nông nghiệp	20.487,92	20.557,62	69,70
1.1	Đất trồng lúa	991,03	991,03	-
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>605,61</i>	<i>605,61</i>	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	1.711,20	1.710,91	-0,29
1.3	Đất trồng cây lâu năm	16.984,50	17.054,49	69,99
1.4	Đất rừng phòng hộ	138,76	138,76	-
1.5	Đất rừng sản xuất	1,27	1,27	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	122,45	122,45	-
1.7	Đất nông nghiệp khác	538,71	538,71	-
2	Đất phi nông nghiệp	4.312,55	4.242,85	-69,70
2.1	Đất quốc phòng	59,14	59,14	-
2.2	Đất an ninh	11,30	10,80	-0,50

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích được duyệt (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh (ha)	Tăng (+); Giảm (-)
2.3	Đất khu công nghiệp	579,73	579,73	-
2.4	Đất cụm công nghiệp	40,45	40,45	-
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	26,74	26,49	-0,25
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	54,81	54,81	-
2.7	Đất phát triển hạ tầng	1.151,17	1.151,23	0,06
	<i>Trong đó:</i>			
	- Đất cơ sở văn hoá	24,41	24,41	-
	- Đất cơ sở y tế	5,49	5,49	-
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	57,19	57,63	0,44
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	10,62	10,62	-
2.8	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	0,21	0,21	-
2.9	Đất bãi thải, xử lý chất thải	129,51	129,51	-
2.10	Đất ở tại nông thôn	1.034,55	965,54	-69,01
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	17,94	17,94	-
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	1,08	1,08	-
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	60,47	60,47	-
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	66,49	66,49	-
2.15	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	121,20	121,20	-
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	3,27	3,27	-
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	14,13	14,13	-
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	1,73	1,73	-
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	191,78	191,78	-
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	746,85	746,85	-



4. Chỉ tiêu điều chỉnh kế hoạch thu hồi đất năm 2018

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích được duyệt (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh (ha)	Tăng (+); Giảm (-)
1	Đất nông nghiệp	638,37	568,92	69,45
1.1	Đất trồng lúa	70,93	70,93	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	228,68	228,97	-0,29
1.3	Đất trồng cây lâu năm	332,76	263,02	69,74
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	2,50	2,50	-
1.5	Đất nông nghiệp khác	3,50	3,50	-
2	Đất phi nông nghiệp	8,98	8,99	-0,01
2.1	Đất thương mại, dịch vụ	0,08	0,08	-

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích được duyệt (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh (ha)	Tăng (+); Giảm (-)
2.2	Đất ở tại nông thôn	1,40	1,41	-0,01
2.3	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	7,50	7,50	-

5. Chỉ tiêu điều chỉnh kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích được duyệt (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh (ha)	Tăng (+); Giảm (-)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	678,27	608,57	69,70
1.1	Đất trồng lúa	71,13	71,13	-
	<i>Đất chuyên trồng lúa nước</i>	3,90	3,90	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	231,48	231,77	-0,29
1.3	Đất trồng cây lâu năm	364,94	294,95	69,99
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	7,22	7,22	-
1.5	Đất nông nghiệp khác	3,50	3,50	-
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp	65,00	65,00	-
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	5,00	5,00	-
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất nông nghiệp khác	5,00	5,00	-
2.3	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nông nghiệp khác	25,00	25,00	-
2.4	Đất trồng cây lâu năm chuyển sang đất nông nghiệp khác	30,00	30,00	-

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, UBND huyện Thống Nhất thực hiện:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất để cộng đồng thực hiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất;
2. Thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật đất đai để người dân hiểu rõ các quy định của pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích;
4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai nhằm đảm bảo việc sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn; Giao thông và Vận tải; Công Thương; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Phòng cháy chữa cháy; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền Thông; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Tư pháp; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thống Nhất; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Hội đồng nhân dân huyện Thống Nhất;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh CNN;
- Lưu: VT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Chánh

